

BÀI TẬP LÂM SẢN NGOÀI GỖ

Chọn một cộng đồng mà tại đó có rừng để phân tích các yếu tố xã hội, tài nguyên rừng, hiện trạng quản lý tài nguyên rừng để phân tích các vấn đề liên quan trong phát triển lâm sản ngoài gỗ theo hướng mang lại thu nhập cho người dân.

Nhóm 6 – DH05LN

- 1. Phan Thị Mỹ Dung**
- 2. Hoàng Mai Hương**
- 3. Nguyễn Văn Thiết**
- 4. Cao Duy Thuận**
- 5. Nguyễn Mạnh Quân**

LỜI NÓI ĐẦU

Lâm sản ngoài gỗ (LSNG) đóng vai trò quan trọng trong sinh kế cho người dân nghèo ở vùng nông thôn. Đó là nguồn lương thực, thuốc, vật liệu xây dựng và mang lại thu nhập bổ sung cho người dân. Thu nhập từ các sản phẩm rừng được dùng để mua hạt giống, thuê lao động canh tác hoặc tạo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh. Đối với những hộ nghèo hơn, LSNG có thể đóng vai trò quan trọng trong cả việc cung cấp lương thực và là sinh kế chủ yếu. Hơn nữa việc sử dụng và phát triển LSNG hiện nay ở Việt Nam nói chung là chưa có chiến lược lâu dài và cụ thể, người dân còn tùy ý sử dụng LSNG ở rừng mà chưa biết hết giá trị sử dụng của nó. Vấn đề thách thức cho ngành Lâm nghiệp hiện nay là thống kê các loại LSNG ở Việt Nam và giá trị sử dụng của nó, đồng thời hướng dẫn người dân sống xung quanh rừng khai thác và sử dụng hợp lý LSNG để phát triển rừng và kinh tế bền vững.

Nhóm quyết định chọn thôn Đa Nhar – huyện Đa Têh – Lâm Đồng để phân tích các yếu tố xã hội, tài nguyên thiên nhiên, hiện trạng quản lý tài nguyên thiên nhiên, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thông qua LSNG. Hiện nay, tình hình phát triển lâm sản ngoài gỗ ở thôn Đa Nhar ngày càng được cải thiện. Đời sống của người dân phần nào được cải thiện. Thực trạng như thế nào, chúng ta cùng phân tích.

1. Các yếu tố xã hội:

Thôn Đạ Nhar cách trung tâm huyện Đạ Tẻh 12km về hướng Đông Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 160km, và nằm ở vùng Nam Cao nguyên. Đạ Nhar là một thôn nằm trong vùng đệm của vườn quốc gia Cát Tiên, và là khu vực rừng xung yếu của lưu vực sông Đồng Nai. Do vậy việc quản lý tài nguyên rừng là một vấn đề hết sức quan trọng có ảnh hưởng đến việc phòng hộ đầu nguồn sông Đồng Nai.

Thôn Đạ Nhar được hình thành từ năm 1985 theo chính sách định canh định cư, có 8 buôn nhỏ. Dân số hiện nay khoảng 200 hộ với gần 1100 nhân khẩu. Là một thôn nghèo của xã Quốc Oai. Thu nhập của người dân sống chủ yếu từ canh tác nương rẫy và thu hái LSNG trong rừng. Trong năm 2001, theo thống kê của xã Quốc Oai, thu nhập từ rừng của người dân thôn Đạ Nhar là 288 triệu đồng, chiếm 42% tổng thu nhập /năm, trong đó tre nứa là 160triệu đồng/năm. Trong khi đó thu nhập từ nông nghiệp chỉ đạt 90triệu đồng /năm.

Thành phần dân tộc chủ yếu là dân tộc Châu Mạ. Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương đang tìm cách nâng cao đời sống cho người dân, trong đó có biện pháp nâng cao thu nhập dựa vào việc phát triển ngành nghề liên quan đến LSNG. Trình độ hiểu biết của người dân về LSNG vẫn còn hạn chế, hầu hết là chỉ biết được một phần công dụng của các lâm sản. Do đó, việc phát triển kinh tế từ LSNG gặp rất nhiều khó khăn: mất thời gian tìm hiểu về LSNG, các phương thức kinh doanh, thị trường đầu ra cho sản phẩm. Mặt khác, trình độ dân trí của đồng bào dân tộc thấp nên gây khó khăn trong việc phổ biến kiến thức về LSNG cho người dân.

Chính quyền địa phương trong những năm qua luôn tìm cách nâng cao đời sống cho người dân. Một trong những hướng đi đúng cho sự phát triển kinh tế bền vững là dựa vào LSNG. Nói vậy không có nghĩa là khai thác LSNG mà không có biện pháp bảo vệ và bảo tồn các loài LSNG có giá trị kinh tế và giá trị sử dụng cao. Khai thác đi đôi với bảo vệ thì vừa nâng cao được hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao tính đa dạng sinh học trong khu vực.

Kiến thức bản địa của đồng bào dân tộc trong khai thác và chế biến lâm sản rất đa dạng và phong phú. Nhưng kiến thức bản địa về LSNG mới được sử dụng cho việc sản xuất những dụng cụ đơn giản, sử dụng trong gia đình. Chưa phát huy được thế mạnh của nó trong phát triển kinh tế. Nâng cao thu nhập cho người dân thông qua LSNG chính là việc sử dụng kiến thức bản địa để tạo ra những mặt hàng có tính thương phẩm, có tính cạnh tranh và điều đặc biệt hơn nữa là mang lại thu nhập cho người dân.

Hệ thống giao thông ở thôn chưa được hoàn thiện nên khó khăn trong việc vận chuyển LSNG đi xa, làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

2. Tài nguyên rừng:

Tài nguyên rừng cũng rất đa dạng, nhưng một thực trạng hiện nay ở Đạ Nhar là đất ngày càng bị bạc màu. Sau quyết định cấm khai thác lâm sản và phá rừng làm rẫy của Nhà nước vào năm 1993 thì diện tích đất bị bỏ hoang rất lớn. Ngoài những cây gỗ lớn thì rừng ở Đạ Nhar còn có một lượng lớn loài LSNG với nhiều công dụng khác nhau. Các loài cây được làm thực phẩm: tre nứa, lá nhíp, uoi, mây... các cây làm hàng thủ công mỹ nghệ: mây, tre nứa... các cây làm dược liệu: nhân trần, thiên niên kiết, sa nhân... bên cạnh đó, động vật rừng cũng rất đa dạng về thành phần loài. Những loài LSNG này chưa được người dân quan tâm và chăm sóc kỹ lưỡng.

Hiện tại người dân chưa quan tâm nhiều đến LSNG, nhưng ở đây nguồn LSNG dồi dào cũng đã giúp cho người dân có nguồn thu nhập tại chỗ. Người dân cũng đã biết trồng một số loại LSNG để phục vụ cho nhu cầu hàng ngày của người dân. Họ cũng có thể dùng nguồn nguyên liệu đó để trao đổi buôn bán và tăng thêm thu nhập cho mình. Ở đây họ dùng gỗ hoặc những cây bụi làm củi đốt, như vậy là cũng đã tận dụng được nguồn tài nguyên này. Các loại LSNG được người dân sử dụng được phân loại như sau.

- **Nhóm LSNG cho thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật:**

Chủ yếu là các loài măng, nấm, rau, nôi, ngoin, củi... của các loài cây nôi sồi đứng tại nôi phòng. Các loài tiêu biểu nôi:

Măng các loài (Bambusa spp):

- Măng tre
- Măng lồ ô
- Măng nôi...

Các loài nấm :

- Nấm mốc (Temitomy albupinosa)
- Nấm tai mèo (Auricularia polytricha)

Nôi măng nôi (Calamus tetradactylus):

Các loài rau : nôi thông nôi thu hái rau sau khi nôi rôi hoặc làm rau nôi về nôi bó sung cho bôi ăn hàng ngày. Rau măng (Centellaasia bical)

- Rau tau bay (Gynura crepidioides)
- Rau đen côi (Amaranthus lividus)
- Rau đen gai (A. spinosus)
- Moin nôi ()
- Lôi kim cang (spp)
- Dôi giang (Aganoreniong polymorphum)
- Cây chuối rôi (Musa uranascopos):

Ngoài ra còn có các loài rau: rau ngoin, rau măng tôi, rau sam, lôi lôi... các loài củi nôi: củi mì, củi chuối, củi sồi, ... các loài cây ăn trái: xoài rôi, mít rôi, me rôi, ... chúng luôn là nguồn cung cấp dinh dưỡng cho công nôi, nhất là trẻ em.\

- **Nhóm LSNG cho thực phẩm có nguồn gốc từ động vật**

Các loài thú lớn

- Heo rừng (*Sus scrofa*)
- Chồn (*Martes flavicula*)

Các loài thú nhỏ:

- Chuột rừng (*Rhizomys pruinosus*)
- Nhím (*Hystrix brachyura*)
- Thú nhỏ khác: Sóc (*Callosciurus spp*),
- Trăn (Manis pentadactyle)...

Các loài bò sát:

- Kỳ nhông (*Vayanus hebulosus*)
- Một số loài rắn, trăn (Python molakus).

Các loài chim:

- Bìm bịp (*Centropus sinensis*)
- Gà rừng (*Gallus gallus*)
- Chim cu nết, cu gáy, chào mào, chim cuội

Ngoài ra còn có các loài trứng của các loài chim và những loài bò sát.

- **Nhóm LSNG dùng làm thuốc có nguồn gốc từ thực vật**

- Cây chó đẻ (*Phyllanthus urinaria*)
- Cỏ tranh (*Imperata cylindrica*)
- Nối Mây (*Calamus tetradactylus*)
- Nấm Linh chi
- Dây chùm bao (nhân sâm)

- Các loại lá Lá sại lá bôôít, lá mô lông, lá chanh...
- Hươu ó trắng (Streptocaulon griffithii)
- Cây ngải cứu (Artemisia vulgaris)
- Nghệ đen rừng (Curcuma domestica)
- Cây chuối rừng (Musa uranoscopos)

- **Nhóm LSNG dùng làm thuốc có nguồn gốc từ động vật**

- Nhím (Hystrix brachyura)
- Tắc kè (Gekko gecko),
- Rắn
- Bìm bịp (Centropus sinensis)
- Gấu ngựa (Ursus thibetanus)

➤ **Các loại LSNG khác**

- **Nhóm dùng làm cây cảnh**

Phong lan, sung, si, bồ đề, mai, gòn, bàng lạng, lộc vừng, thiên tuế, văn tuế
...chung phần lớn rất nhiều gần hai bên cửa các con suối, khai thác quanh năm, nước
trông trong các chậu to nhỏ khác nhau. Các loại nổi hình nhô:

- Sung (Ficus racemosa var chittagonga King)
- Bồ đề (Ficus religiosa L.)
- Bàng lạng (Lagerstroemia spp)
- Lộc vừng (Barringtonia acutangula (L) Gaertn)
- Văn Tuế (Cycas revoluta)
- Thiên Tuế (Cycas balansae)
- Mai ()

- Các loại phong lan: chủ yếu là các loại ngọc điểm, nhất điểm hồng, thủy tiên...

Ngoài ra người dân còn săn bắt và nuôi bầy các loài chim có tiếng hót hay (khôôu, chèo meo, chích chòe, hoai mi...) có lông vũ đẹp (phồng hoàng nết, thanh tôóc, hồng tôóc, gà rừng...), những loài chim có thể bắt chước tiếng người (nhòng, sáo, cồông...) hay những loài thú đẹp (sóc, khé, chồn..)

- **Nhóm LSNG dùng làm nhà hàng rào**

Gỗ và LSNG có đặc tính xây dựng nhà hàng rào một nhu cầu rất lớn và khan hiếm tại vùng nông thôn. Nhu cầu này tăng theo, khi số nhà cửa tăng lên theo thời gian. Ngoài gỗ còn có các loài khác có đặc tính xây dựng nhà cửa và các vật dụng trong gia đình như:

- Tre (*Bambusa* sp)
- Loài (Bambusa procera)
- Song mây (*Calamus* spp)
- Cỏ tranh (*Imperata cylindrica*)
- Bông nốt (*Thysandae maxima*)

- **Củ làm chất đốt**

Người dân thu nhặt từ các thân, cành, nhánh của tất cả các loại cây sản phẩm rừng.

3. Hiện trạng quản lý tài nguyên rừng:

Hiện nay, vấn đề ở thôn Đa Nhar quan trọng nhất là việc nâng cao kinh tế cho người dân, nhưng không quên việc bảo tồn tài nguyên rừng. Ở thôn Đa Nhar, tài nguyên thiên nhiên không được đa dạng, rừng ở đây rất khó khăn trong công tác bảo vệ. Nhưng cuộc sống của người dân sống chủ yếu bằng thu nhập từ rừng nên rừng cũng bị tác động mạnh. Cuộc sống của người dân phụ thuộc vào rừng nên thu nhập của người dân rất thấp, đời sống còn nhiều khó khăn. Ngoài những cây gỗ, thì rừng

ở khu vực này được biết đến với nguồn lâm sản dồi dào và đa dạng về thành phần loài.

Việc quản lý tài nguyên thiên nhiên còn nhiều bất cập, địa hình phức tạp nên khó trong việc quản lý, cuộc sống người dân phụ thuộc nhiều vào việc khai thác lâm sản ngoài gỗ. Việc xử phạt vi phạm đối với người dân vi phạm quy định bảo vệ và phát triển rừng cũng chỉ là cảnh cáo, thu giữ tang vật nên không mang tính răn đe. Do đó người dân dễ tái phạm nhiều lần sau.

Trình độ nhận thức của người dân còn thấp nên khó khăn cho việc quản lý bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Người dân chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt mà không quan tâm đến lợi ích lâu dài là cuộc sống của họ còn phụ thuộc vào rừng. Đây không phải là vấn đề có thể giải quyết trong thời gian ngắn. Theo đó, nguồn tài nguyên thiên nhiên ở đây cũng dần cạn kiệt dần, nhưng ta có thể khuyến khích người dân đem những loại cây đó về trồng. Những loài cây có giá trị kinh tế cao. Vì người dân ở đây hầu hết sống bằng nghề rừng nên ta cũng phải dựa vào rừng để giúp đồng bào dân tộc nâng cao thu nhập cho mình. Hiện trạng tài nguyên rừng đang ngày càng cạn kiệt dần, đó cũng là nguyên nhân ta nên thúc đẩy nhanh việc trồng cây nguyên liệu tại nhà. Người dân sống ven rừng nên thường vào rừng để lấy những loại lâm sản cần thiết để phục vụ nhu cầu sống hàng ngày của mình, nhưng khi ta khai thác quá mức, những loại lâm sản này sẽ cạn kiệt dần.

- **Vai trò của lâm sản ngoài gỗ trong đời sống người dân:**

Cải thiện việc thương mại hóa các lâm sản ngoài gỗ (LSNG) có thể có hai tác dụng tới các hộ gia đình nghèo: LSNG có thể là nguồn cứu cánh hoặc là cái bẫy nghèo đói. Mục đích của báo cáo này nhằm xem xét liệu việc xác định và thúc đẩy việc sử dụng bền vững các LSNG có giá trị thương mại và có triển vọng đóng góp vào cải thiện sinh kế của các hộ gia đình hay không.

Như đã trình bày ở trên, đời sống người dân phụ thuộc vào rừng, mà Nhà nước cấm khai thác lâm sản và phát rừng làm rẫy nên đời sống người dân phụ thuộc vào LSNG như là điều hiển nhiên. Người dân chỉ biết canh tác trên những diện tích đất xung quanh nhà. Tuy nhiên, đất cũng không được màu mỡ. Thêm vào đó, việc

phát triển lâm sản ngoài gỗ ở đây cũng chưa thực sự ổn định, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức.

Những thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng lâm sản ngoài gỗ để phát triển kinh tế .

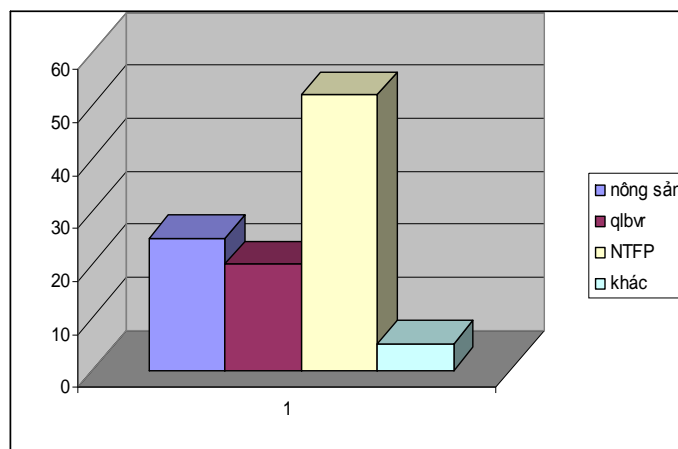
Thuận lợi

- Kiến thức bản địa của người dân địa phương trong cách sử dụng các LSNG.
- Có nguồn lao động dồi dào.
- Có những chính sách hỗ trợ người dân trong việc ổn định kinh tế cho người dân

Khó khăn

- Hầu hết các LSNG nước ngoài phân bố rải rác, phân tán theo mùa vụ.
- Cơ chế trồng rừng của các nông trường vẫn chưa phù hợp với khai thác, chế biến, tiêu thụ các LSNG.
- Kiến thức về việc khai thác LSNG một cách bền vững còn hạn chế

Thu nhập của người dân chỉ biết dựa vào các nguồn như : quản lý bảo vệ rừng, khai thác lâm sản cho lâm trường... người dân vào rừng để tận thu những sản phẩm từ rừng để làm lương thực hoặc để sản xuất hàng hóa bán ra thị trường.



Qua biểu đồ ta dễ thấy được sự phụ thuộc vào lâm sản ngoài gỗ trong nguồn thu nhập của các hộ gia đình ở thôn Dạ Nhar. Tuy nhiên, dân số có xu hướng ngày càng tăng nên thu nhập từ lâm sản ngoài gỗ có xu hướng bị giảm sút. Vì vậy mục tiêu trước mắt là phải nâng cao cuộc sống cho người dân.

4. Những kiến nghị nhằm nâng cao đời sống cho người dân thông qua LSNG:

Cần ngăn cấm việc săn bắt và bắt bẫy các loài chim thú trong mùa sinh sản. Hướng dẫn cho người dân biết cách khai thác các loài LSNG một cách hợp lý. Nói với các loài măng trong một mùa khai thác ta không nên lấy hết số măng hiện có mà cần chừa lại một số măng nhất định năm bìa sản lượng cho những mùa sau, nói với trái cà na, trái ôli không nên chặt cây khi thu hái có thể dùng giấy dái.

Nói với những loài LSNG gắn liền với cuộc sống người dân như: các loài rau, nấm, măng và các loại cây thuốc... Cần có những chính sách hỗ trợ của nhà nước trong việc bảo vệ và phát triển các loài LSNG như cho vay vốn, tạo vốn rau, vốn thuốc trong gia đình hoặc hỗ trợ vốn và kỹ thuật trồng nấm.

Áp dụng các nghiên cứu trồng tre lấy măng cho người dân trồng để tạo thêm thu nhập cho người dân nhằm giảm bớt áp lực lên tài nguyên rừng.

Cần thực hiện việc khoanh nuôi những loài thú có giá trị kinh tế như nuôi gà lấy thịt, nuôi heo rừng, nai giúp cho người dân giảm bớt khó khăn.

Hướng dẫn kỹ thuật trồng những cây cho hiệu quả kinh tế cao nhưng ít tốn công chăm sóc như cây nhãn và rừng sản xuất, cây cao su tiêu niên... cần biết cần hỗ trợ cho nhóm hộ nghèo, nhằm hạn chế việc khai thác quá mức các loài LSNG hiện có.

Đối với sản phẩm măng tre, cần đầu tư thêm kinh phí cho việc chế biến và bảo quản để có thể bán được sản phẩm măng vào lúc trái vụ. Ngoài ra, để cải thiện sinh kế cho người dân thông qua các sản phẩm măng tre, cần tìm hiểu tại sao hiện nay sản phẩm này chỉ mang lại tỷ trọng thu nhập nhỏ. Từ đó, sớm tìm ra giải pháp cải thiện tình trạng này.

Sản phẩm phong lan cần được khai thác, bảo quản và vận chuyển một cách cẩn thận hơn. Hơn nữa, một nhóm sở thích gồm những người thường thu hái phong lan hiện tại sẽ phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức để xác định rõ những thuận lợi và khó khăn và từ đó đưa ra đề xuất dự án xây dựng nhà vườn trồng phong lan tại thôn.

Khuyến khích người dân tìm hiểu thêm thông tin về LSNG thông qua các bộ khuyến lâm, nên tìm hiểu thêm về cơ chế thị trường và LSNG nào là hữu ích hoặc ít triển vọng cho việc cải thiện sinh kế của họ trong thời gian lâu dài. Điều này sẽ giúp họ phản ứng linh hoạt với các biến đổi của thị trường.

Nếu chỉ thúc đẩy sự thương mại hóa các LSNG không hẳn là cách giảm nghèo mà còn phải chú ý đến các chiến lược phát triển của thôn cũng như của các hộ gia đình, đến việc quản lý tài nguyên và thể chế pháp lý đối với LSNG. Ngoài ra, cần đặc biệt chú trọng đến các hộ nghèo nhằm giảm nghèo và nhằm tránh tạo ra các “bẫy nghèo đói”.